

**CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG 40**

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC SOÁT XÉT
Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30/06/2021



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG 40

Địa chỉ: 201/58 Nguyễn Xí, Phường 26, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

MỤC LỤC

	Trang
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	1 – 2
BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ	3 – 4
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC SOÁT XÉT	
Bảng cân đối kế toán tại ngày 30 tháng 06 năm 2021	5 – 6
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2021	7
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2021	8 – 9
Thuyết minh báo cáo tài chính chọn lọc	10 – 27

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG 40

Địa chỉ: 201/58 Nguyễn Xí, Phường 26, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu Tư Và Xây Dựng 40 (dưới đây gọi tắt là "Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với các báo cáo tài chính đính kèm đã được soát xét của Công ty cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2021.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị trong kỳ và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Lê Đình Hiền	Chủ tịch
Ông Hà Huy Khánh	Thành viên
Ông Bùi Trung Thu	Thành viên

Danh sách các thành viên Ban Kiểm soát trong kỳ và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Bà Nguyễn Thị Hoa	Trưởng ban
Bà Lê Thị Thủy	Thành viên
Ông Dương Văn Vang	Thành viên

Danh sách các thành viên Ban Tổng Giám đốc trong kỳ và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Bùi Duy Tiên	Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Văn Sơn	Phó Tổng Giám đốc

KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính kèm theo được soát xét bởi Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam, thành viên của RSM Quốc tế.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hằng kỳ phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ Chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục; và
- Thiết kế và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế sai sót và gian lận.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG 40

Địa chỉ: 201/58 Nguyễn Xí, Phường 26, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo rằng các sổ sách kế toán được ghi chép phù hợp và lưu giữ đầy đủ để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại bất kỳ thời điểm nào và báo cáo tài chính được lập tuân thủ các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam cũng như các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam. Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn tài sản của Công ty và thực hiện những biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập báo cáo tài chính.

CÔNG BỐ BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc Công ty công bố rằng, báo cáo tài chính kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty ngày 30 tháng 06 năm 2021, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc



Bùi Duy Tiên
Tổng Giám đốc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 08 năm 2021



Số: *37/2021*/SX-RSMHCM**BÁO CÁO SOÁT XÉT
THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ****Kính gửi: Các thành viên Hội đồng Quản trị
Các thành viên Ban Tổng Giám đốc
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG 40**

Chúng tôi đã soát xét báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ phần Đầu Tư Và Xây Dựng 40, được lập ngày 25 tháng 08 năm 2021, từ trang 05 đến trang 27, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 30 tháng 06 năm 2021, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính chọn lọc.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu Tư Và Xây Dựng 40 chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính giữa niên độ theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về báo cáo tài chính giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

(Xem trang tiếp theo)

**BÁO CÁO SOÁT XÉT
THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP THEO)**

Kết luận của Kiểm toán viên

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của đơn vị tại ngày 30 tháng 06 năm 2021, và kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của đơn vị cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc cùng ngày phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ.

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC



**Đặng Thị Hồng Loan
Phó Tổng Giám đốc**

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số:
0425-2018-026-1

Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam
Tp. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 08 năm 2021

Như đã trình bày tại Mục 2.1 của Bản thuyết minh báo cáo tài chính chọn lọc, báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước ngoài Việt Nam.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG 40

Địa chỉ: 201/58 Nguyễn Xí, Phường 26, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Mẫu số B 01a - DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 30/06/2021

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	TM	Tại ngày 30/06/2021	Tại ngày 01/01/2021
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		74.004.974.767	115.723.387.968
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4.1	11.184.401.252	51.491.608.812
1. Tiền	111		1.184.401.252	11.491.608.812
2. Các khoản tương đương tiền	112		10.000.000.000	40.000.000.000
II. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		45.234.464.582	48.705.988.320
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	4.2	33.308.283.382	27.090.068.553
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	4.3	11.414.429.095	20.622.217.609
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	4.4	511.752.105	993.702.158
III. Hàng tồn kho	140		13.844.662.855	14.021.682.451
1. Hàng tồn kho	141	4.5	13.844.662.855	14.021.682.451
IV. Tài sản ngắn hạn khác	150		3.741.446.078	1.504.108.385
1. Thuế GTGT được khấu trừ	152	4.12	3.741.446.078	1.504.108.385
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		73.689.183.775	71.238.889.092
I. Tài sản cố định	220		61.922.102.715	64.732.861.485
1. Tài sản cố định hữu hình	221	4.7	43.922.102.715	46.732.861.485
Nguyên giá	222		65.695.550.455	66.164.171.185
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(21.773.447.740)	(19.431.309.700)
2. Tài sản cố định vô hình	227	4.8	18.000.000.000	18.000.000.000
Nguyên giá	228		18.000.000.000	18.000.000.000
II. Tài sản dở dang dài hạn	240		3.995.780.801	3.995.780.801
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	4.6	3.995.780.801	3.995.780.801
III. Tài sản dài hạn khác	260		7.771.300.259	2.510.246.806
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	4.9	7.771.300.259	2.510.246.806
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		147.694.158.542	186.962.277.060

(Xem trang tiếp theo)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG 40

Địa chỉ: 201/58 Nguyễn Xí, Phường 26, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Mẫu số B 01a - DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)

Tại ngày 30/06/2021

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	TM	Tại ngày 30/06/2021	Tại ngày 01/01/2021
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		78.544.335.612	118.150.550.029
I. Nợ ngắn hạn	310		67.947.821.078	113.928.454.295
1. Nợ phải trả người bán ngắn hạn	311	4.10	22.788.012.083	33.441.349.861
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	4.11	17.821.327.525	61.711.219.406
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	4.12	980.921.019	1.553.549.624
4. Phải trả người lao động	314		396.917.000	872.060.000
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	4.13	358.873.636	6.015.837.702
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	4.14	18.770.974.375	1.793.990.111
7. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	4.15	6.259.798.014	8.216.004.840
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		570.997.426	324.442.751
II. Nợ dài hạn	330		10.596.514.534	4.222.095.734
1. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		24.418.800	-
2. Phải trả dài hạn khác	337	4.14	4.222.095.734	4.222.095.734
3. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	4.16	6.350.000.000	-
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		69.149.822.930	68.811.727.031
I. Vốn chủ sở hữu	410	4.17	69.149.822.930	68.811.727.031
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		36.000.000.000	36.000.000.000
Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		36.000.000.000	36.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		11.556.628.000	11.556.628.000
3. Cổ phiếu quỹ	415		(460.000.000)	(460.000.000)
4. Quỹ đầu tư phát triển	418		8.737.221.018	6.117.674.268
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		13.315.973.912	15.597.424.763
LNST chưa phân phối lũy kế đến CK trước	421a		8.423.523.338	6.865.602.263
LNST chưa phân phối kỳ này	421b		4.892.450.574	8.731.822.500
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		147.694.158.542	186.962.277.060



Bùi Duy Tiên
Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 08 năm 2021

Người lập

Trần Thị Hoa
Kế toán trưởng

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG 40

Địa chỉ: 201/58 Nguyễn Xí, Phường 26, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Mẫu số B 02a - DN

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30/06/2021

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Kỳ này	Kỳ trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	4.18	92.079.591.677	47.228.339.124
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	175.060.909
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		92.079.591.677	47.053.278.215
4. Giá vốn hàng bán	11	4.19	81.946.112.994	41.471.677.502
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		10.133.478.683	5.581.600.713
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	4.20	564.977.047	17.126.431
7. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	4.21	5.317.943.766	3.501.971.564
8. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		5.380.511.964	2.096.755.580
9. Thu nhập khác	31	4.22	1.538.388.393	4.954.785
10. Chi phí khác	32	4.23	802.495.164	116.766.150
11. Lợi nhuận khác	40		735.893.229	(111.811.365)
12. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		6.116.405.193	1.984.944.215
13. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	4.25	1.223.954.619	420.342.073
14. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		4.892.450.574	1.564.602.142
15. Lãi cơ bản và suy giảm trên cổ phiếu	70		1.295	398



Phê duyệt

Bùi Duy Tiên
Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 08 năm 2021

Người lập

Trần Thị Hoa
Kế toán trưởng

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG 40

Địa chỉ: 201/58 Nguyễn Xí, Phường 26, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Mẫu số B 03a - DN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp gián tiếp)
 Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30/06/2021

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Kỳ này	Kỳ trước
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		6.116.405.193	1.984.944.215
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02		2.682.095.526	1.102.045.930
Các khoản dự phòng	03		(1.956.206.826)	49.370.236
Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		234.150.215	(18.867.635)
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08		7.076.444.108	3.117.492.746
Tăng, giảm các khoản phải thu	09		1.258.604.845	(9.018.544.113)
Tăng, giảm hàng tồn kho	10		177.019.596	(292.745.769)
Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		(43.750.428.011)	4.803.634.004
Tăng giảm chi phí trả trước	12		(5.261.053.453)	(1.034.003.664)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	4.12	(1.744.507.674)	(1.179.603.717)
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(15.400.000)	(26.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(42.259.320.589)	(3.629.770.513)
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(670.464.018)	(7.490.472.363)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		-	7.272.727
3. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		564.977.047	17.126.431
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(105.486.971)	(7.466.073.205)

(Xem tiếp trang sau)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG 40

Địa chỉ: 201/58 Nguyễn Xí, Phường 26, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Mẫu số B 03a - DN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (tiếp theo)
(Theo phương pháp gián tiếp)
Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30/06/2021

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Kỳ này	Kỳ trước
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
1. Tiền thu từ đi vay	33	4.26	13.350.000.000	1.821.740.000
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	4.27	(7.000.000.000)	(2.619.079.460)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho sở hữu	36	4.17.1	(4.292.400.000)	(2.861.600.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		2.057.600.000	(3.658.939.460)
LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TRONG KỲ				
(50 = 20+30+40)	50		(40.307.207.560)	(14.754.783.178)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		51.491.608.812	24.820.104.013
TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI KỲ				
(70 = 50+60+61)	70	4.1	11.184.401.252	10.065.320.835

Phê duyệt

Bùi Duy Tiên
Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 08 năm 2021

Người lập

Trần Thị Hoa
Kế toán trưởng

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1.1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ Phần Đầu Tư và Xây Dựng 40 (dưới đây gọi tắt là "Công ty") được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu ngày 28 tháng 05 năm 2001 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Cần Thơ cấp và đăng ký thay đổi đến lần thứ 8 ngày 15 tháng 05 năm 2007. Trong năm 2008, Công ty chuyển trụ sở hoạt động về thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103009863 ngày 02 tháng 04 năm 2008 và các Giấy phép thay đổi sau đó với lần thay đổi gần đây nhất là vào ngày 08 tháng 07 năm 2020 để thay đổi người đại diện theo pháp luật.

Ngày 21 tháng 12 năm 2020, Công ty chính thức được niêm yết giao dịch chứng khoán tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội theo Quyết định số 741/QĐ/SGDHN ngày 21 tháng 12 năm 2020 của Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là 36.000.000.000 VND.

Trụ sở chính đăng ký hoạt động kinh doanh của Công ty được đặt tại 201/58 Nguyễn Xí, Phường 26, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 30 tháng 06 năm 2021 là 53 (31/12/2020: 54).

1.2. Lĩnh vực kinh doanh

Dịch vụ xây lắp.

1.3. Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, ngành nghề kinh doanh chính của Công ty là:

- Xây dựng các công trình: thủy lợi, thủy điện, trạm bơm, công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, công trình ngầm dưới đất, dưới nước, công trình đường ống cấp thoát nước;
- Xây dựng các công trình kỹ thuật khác: công trình xử lý nước thải, chống sạt lở đất, khai thác nước ngầm, công trình thuộc đề tài nghiên cứu, chuyển giao công nghệ;
- Xây dựng kết cấu công trình: thi công kết cấu gạch đá, khoan phụt vữa;
- Xử lý nền móng công trình.

1.4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty là 12 tháng.

(Xem tiếp trang sau)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG 40

Địa chỉ: 201/58 Nguyễn Xí, Phường 26, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)

1.5. Cấu trúc doanh nghiệp

Các đơn vị trực thuộc tính đến 30 tháng 06 năm 2021 gồm:

Tên	Địa chỉ
Chi nhánh Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng 40 – Xí nghiệp sửa chữa cơ khí miền Tây	Quốc lộ 54, Tổ 07, Ấp Thành Phú, Xã Thành Lợi, Huyện Bình Tân, Tỉnh Vĩnh Long, Việt Nam.
Chi nhánh Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng 40 – Chi nhánh Sóc Trăng	Thửa đất số 191, Tờ bản đồ số 46, Đường Phú Lợi, Khóm 3, Phường 2, Thành phố Sóc Trăng, Tỉnh Sóc Trăng, Việt Nam.
Chi nhánh Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng 40 – Chi nhánh Bến Lức	Ấp Tân Long, Xã Thanh Phú, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An, Việt Nam.

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH

2.1. Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND) theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam.

Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

2.2. Hình thức sổ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng hình thức kế toán Nhật ký chung.

2.3. Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc ngày 31 tháng 12.

2.4. Đơn vị tiền tệ trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là VND.

3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Các chính sách kế toán áp dụng để lập báo cáo tài chính cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2021 thống nhất với các chính sách kế toán đã áp dụng để lập báo cáo tài chính năm 2020.

(Xem tiếp trang sau)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG 40

Địa chỉ: 201/58 Nguyễn Xí, Phường 26, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)**4. CÁC SỰ KIỆN HOẶC GIAO DỊCH TRỌNG YẾU TRONG KỲ KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ****4.1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	Tại ngày 30/06/2021 VND	Tại ngày 01/01/2021 VND
Tiền mặt	53.468.015	143.680.712
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	1.130.933.237	11.347.928.100
Các khoản tương đương tiền	10.000.000.000	40.000.000.000
Cộng	11.184.401.252	51.491.608.812

Các khoản tương đương tiền là các khoản tiền gửi có kỳ hạn dưới 3 tháng với lãi suất 3,4%/năm tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Lâm Đồng.

4.2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Tại ngày 30/06/2021 VND	Tại ngày 01/01/2021 VND
Phải thu khách hàng là các bên liên quan – Xem thêm mục 4.29	3.675.656.298	3.211.420.560
Phải thu khách hàng:		
Ban quản lý Dự án ngành Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu	5.188.085.188	5.188.085.188
Ban quản lý Dự án Đầu tư xây dựng sử dụng nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức, TP Cần Thơ	5.530.406.810	-
Công ty TNHH MTV Trần Trân	8.862.741.106	-
Các khách hàng khác	10.051.393.980	18.690.562.805
Cộng	33.308.283.382	27.090.068.553

Tại ngày 30/06/2021, mỗi khoản phải thu các khách hàng khác có giá trị nhỏ hơn 10% tổng số phải thu ngắn hạn của khách hàng.

(Xem tiếp trang sau)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG 40

Địa chỉ: 201/58 Nguyễn Xí, Phường 26, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)**4.3. Trả trước cho người bán ngắn hạn**

	Tại ngày 30/06/2021 VND	Tại ngày 01/01/2021 VND
Công ty Cổ Phần Xây Dựng Hạ Tầng Minh Quân	1.332.459.809	1.332.459.809
Công ty Cổ Phần Cơ khí và Thiết bị An Hưng	6.000.000.000	-
Công ty TNHH Tân Thiên Phúc	1.264.560.000	-
Các nhà cung cấp khác	2.817.409.286	19.289.757.800
Cộng	11.414.429.095	20.622.217.609

4.4. Phải thu ngắn hạn khác

	Tại ngày 30/06/2021 VND		Tại ngày 01/01/2021 VND	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Tạm ứng	487.786.906	-	969.736.959	-
Ký quỹ	20.000.000	-	20.000.000	-
Phải thu khác	3.965.199	-	3.965.199	-
Cộng	511.752.105	-	993.702.158	-

4.5. Hàng tồn kho

Là chi phí xây dựng dở dang các công trình đến ngày 30/06/2021.

4.6. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Tại ngày 30/06/2021 VND	Tại ngày 01/01/2021 VND
Kho 292 Cần Thơ	3.750.617.362	3.750.617.362
Xây dựng chi nhánh Sóc Trăng	245.163.439	245.163.439
Cộng	3.995.780.801	3.995.780.801

(Xem tiếp trang sau)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG 40

Địa chỉ: 201/58 Nguyễn Xi, Phường Xi, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)**4.7. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình**

Khoản mục	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc, thiết bị VND	Phương tiện vận tải, truyền dẫn VND	Thiết bị, dụng cụ quản lý VND	Cộng VND
Nguyên giá:					
Tại ngày 01/01/2021	35.476.893.909	22.497.451.610	7.980.743.847	209.081.819	66.164.171.185
Tăng do mua sắm	-	250.000.000	-	-	250.000.000
Đầu tư XDCB hoàn thành	420.464.018	-	-	-	420.464.018
Giảm khác	(1.139.084.748)	-	-	-	(1.139.084.748)
Tại ngày 30/06/2021	34.758.273.179	22.747.451.610	7.980.743.847	209.081.819	65.695.550.455
Giá trị hao mòn lũy kế:					
Tại ngày 01/01/2021	3.300.876.780	12.986.067.274	3.001.917.233	142.448.413	19.431.309.700
Khấu hao trong kỳ	1.433.472.588	880.867.837	349.599.024	18.156.077	2.682.095.526
Giảm khác	(339.957.486)	-	-	-	(339.957.486)
Tại ngày 30/06/2021	4.394.391.882	13.866.935.111	3.351.516.257	160.604.490	21.773.447.740
Giá trị còn lại:					
Tại ngày 01/01/2021	32.176.017.129	9.511.384.336	4.978.826.614	66.633.406	46.732.861.485
Tại ngày 30/06/2021	30.363.881.297	8.880.516.499	4.629.227.590	48.477.329	43.922.102.715

Nguyên giá của TSCĐ hữu hình cuối kỳ đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 11.320.135.775 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG 40

Địa chỉ: 201/58 Nguyễn Xí, Phường 26, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)**4.8. Tài sản cố định vô hình**

Là quyền sử dụng đất vô thời hạn không trích khấu hao tại số 251-251A Đường Ung Văn Khiêm Phường 25, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

4.9. Chi phí trả trước dài hạn

	Tại ngày 30/06/2021 VND	Tại ngày 01/01/2021 VND
Quyền sử dụng đất có thời hạn xưởng Bến Lức, Long An	2.146.552.440	2.171.225.460
Quyền sử dụng đất có thời hạn thửa đất tại Vĩnh Long	5.624.747.819	-
Cử lá sen	-	339.021.346
Cộng	<u>7.771.300.259</u>	<u>2.510.246.806</u>

4.10. Phải trả người bán ngắn hạn

	Tại ngày 30/06/2021 VND		Tại ngày 01/01/2021 VND	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Phải trả cho các bên liên quan	-	-	2.284.262.137	2.284.262.137
Phải trả người bán:				
Công ty TNHH MTV Bê tông TICCO	4.293.239.550	4.293.239.550	12.468.550	12.468.550
Công ty TNHH MTV Cơ khí và Xây dựng Thủy Nguyên 2	3.872.986.000	3.872.986.000	13.879.892.000	13.879.892.000
Công ty TNHH MTV bê tông TICCO Tân Phước	2.790.715.100	2.790.715.100	-	-
Phải trả cho các đối tượng khác	11.831.071.433	11.831.071.433	17.264.727.174	17.264.727.174
Cộng	<u>22.788.012.083</u>	<u>22.788.012.083</u>	<u>33.441.349.861</u>	<u>33.441.349.861</u>

Tại ngày 30/06/2021, mỗi khoản phải trả cho các đối tượng khác có giá trị nhỏ hơn 10% tổng số phải trả người bán ngắn hạn.

(Xem tiếp trang sau)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG 40

Địa chỉ: 201/58 Nguyễn Xí, Phường 26, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)**4.11. Người mua trả tiền trước ngắn hạn**

	Tại ngày 30/06/2021 VND	Tại ngày 01/01/2021 VND
Người mua trả tiền trước là bên liên quan - Xem thêm mục 4.29	322.395.100	1.194.346.513
Người mua trả tiền trước:		
Ban quản lý Sở NN & PTNT Tỉnh Bình Dương	2.159.805.925	24.312.442.686
Ban quản lý Dự án Nông nghiệp Long An	4.569.351.000	21.500.000.000
Ban quản lý Dự án Đầu tư Xây dựng công trình NN và PTNT Tỉnh An Giang	10.769.775.500	10.769.775.500
Các đối tượng khác	-	3.934.654.707
Cộng	17.821.327.525	61.711.219.406

(Xem tiếp trang sau)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG 40

Địa chỉ: 201/58 Nguyễn Xí, Phường Xí, Phường 26, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)**4.12. Thuế và các khoản phải thu/phải nộp Nhà nước**

	Tại ngày 30/06/2021		Trong kỳ		Tại ngày 01/01/2021	
	Phải thu	Phải nộp	Phải nộp	Đã nộp	Phải thu	Phải nộp
Thuế giá trị gia tăng	3.741.446.078	-	1.342.384.170	3.579.721.863	1.504.108.385	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	923.954.619	1.223.954.619	1.744.507.674	-	1.444.507.674
Thuế thu nhập cá nhân	-	12.060.000	238.012.000	334.993.950	-	109.041.950
Thuế nhà đất và tiền thuê đất	-	44.906.400	5.841.522.799	5.796.616.399	-	-
Thuế môn bài	-	-	6.000.000	6.000.000	-	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	-	28.453.315	28.453.315	-	-
Cộng	3.741.446.078	980.921.019	8.680.326.903	11.490.293.201	1.504.108.385	1.553.549.624

(Xem tiếp trang sau)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG 40

Địa chỉ: 201/58 Nguyễn Xí, Phường 26, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)**4.13. Chi phí phải trả ngắn hạn**

Là chi phí trích trước giá vốn công trình đã ghi nhận doanh thu trong kỳ.

4.14. Phải trả khác

	Tại ngày 30/06/2021 VND	Tại ngày 01/01/2021 VND
Ngắn hạn:		
Phải trả ngắn hạn là bên liên quan	-	93.000.000
Khoản tạm giữ chờ quyết toán công trình	1.477.548.983	1.477.548.983
Kinh phí công đoàn	216.971.960	188.462.672
Tạm ứng thi công Bình Nhâm-Cty xây lắp 276	342.911.198	-
Tạm ứng thi công Bình Nhâm-Cty Trần Trân	16.648.156.442	-
Các khoản phải trả, phải nộp khác	85.385.792	34.978.456
Cộng	<u>18.770.974.375</u>	<u>1.793.990.111</u>
Dài hạn:		
Phải trả Công ty TNHH Hoàng Minh	1.500.000.000	1.500.000.000
Phải trả ông Bùi Trung Thu	2.392.445.734	2.392.445.734
Nhận ký cược, ký quỹ dài hạn	329.650.000	329.650.000
Cộng	<u>4.222.095.734</u>	<u>4.222.095.734</u>

4.15. Dự phòng phải trả ngắn hạn

Đây là khoản dự phòng bảo hành công trình tại ngày 30/6/2021 được trích theo tỷ lệ trên doanh thu tùy thuộc vào từng hợp đồng thi công nhưng không vượt quá 5% theo quy định Nhà nước.

(Xem tiếp trang sau)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG 40

Địa chỉ: 201/58 Nguyễn Xi, Phường 26, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)**4.16. Vay và nợ thuế tài chính dài hạn**

	Tại ngày 30/06/2021 VND		Trong kỳ VND		Tại ngày 01/01/2021 VND	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Vay từ bên liên quan – Xem thêm mục 4.29	6.350.000.000	6.350.000.000	13.350.000.000	7.000.000.000	-	-

Đây là các khoản vay từ các bên liên quan phát sinh trong kỳ với số tiền vay lần lượt là 7.350.000.000 VND, 1.000.000.000 VND, 2.800.000.000 VND, 1.500.000.000 VND, và 700.000.000 VND; không thời hạn và không lãi suất với mục đích bổ sung vốn lưu động với số dư còn phải trả vào ngày 30/06/2021 là 6.350.000.000 VND – Xem thêm mục 4.29.

(Xem tiếp trang sau)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG 40

Địa chỉ: 201/58 Nguyễn Xi, Phường 26, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)**4.17. Vốn chủ sở hữu****4.17.1. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn góp của chủ sở hữu		Cổ phiếu quỹ	Thặng dư vốn cổ phần		Quỹ đầu tư phát triển		Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		Cộng
	VND	VND		VND	VND	VND	VND	VND	VND	
Tại ngày 01/01/2020	36.000.000.000	(460.000.000)		11.556.628.000	4.709.108.268	11.276.625.263	63.082.361.531			
Lãi trong 6 tháng đầu năm trước	-	-		-	-	1.564.602.142	1.564.602.142			
Trích quỹ đầu tư phát triển	-	-		-	1.408.566.000	(1.408.566.000)	-			
Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-		-	-	(140.857.000)	(140.857.000)			
Chia cổ tức	-	-		-	-	(2.861.600.000)	(2.861.600.000)			
Tại ngày 30/06/2020	36.000.000.000	(460.000.000)		11.556.628.000	6.117.674.268	8.430.204.405	61.644.506.673			
Lãi trong 6 tháng cuối năm trước	-	-		-	-	7.167.220.358	7.167.220.358			
Tại ngày 01/01/2021	36.000.000.000	(460.000.000)		11.556.628.000	6.117.674.268	15.597.424.763	68.811.727.031			
Lãi trong 6 tháng đầu năm nay	-	-		-	-	4.892.450.574	4.892.450.574			
Trích quỹ đầu tư phát triển	-	-		-	2.619.546.750	(2.619.546.750)	-			
Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-		-	-	(261.954.675)	(261.954.675)			
Chia cổ tức	-	-		-	-	(4.292.400.000)	(4.292.400.000)			
Tại ngày 30/06/2021	36.000.000.000	(460.000.000)		11.556.628.000	8.737.221.018	13.315.973.912	69.149.822.930			

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG 40

Địa chỉ: 201/58 Nguyễn Xí, Phường 26, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)**4.17.2. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu**

	Tại ngày 30/06/2021 VND	Tại ngày 01/01/2021 VND
Vốn góp của công ty mẹ	18.386.000.000	18.386.000.000
Ông Bùi Trung Thu	7.500.000.000	7.500.000.000
Cổ đông còn lại	10.114.000.000	10.114.000.000
Cộng	36.000.000.000	36.000.000.000

4.17.3. Cổ phiếu

	Tại ngày 30/06/2021	Tại ngày 01/01/2021
Số lượng cổ phiếu phổ thông đăng ký phát hành	3.600.000	3.600.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã bán ra công chúng	3.600.000	3.600.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông được mua lại (cổ phiếu quỹ)	(23.000)	(23.000)
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	3.577.000	3.577.000

Mệnh giá cổ phần đang lưu hành: 10.000 VND/ cổ phần.

4.17.4. Lãi cơ bản và suy giảm trên cổ phiếu

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Lãi sau thuế để tính lãi cơ bản và lãi suy giảm trên cổ phiếu	4.892.450.574	1.564.602.142
Tạm trích quỹ khen thưởng phúc lợi	(261.954.675)	(140.857.000)
Lãi sau thuế để tính lãi cơ bản và lãi suy giảm trên cổ phiếu	4.630.495.899	1.423.745.142
Số cổ phần lưu hành bình quân trong năm	3.577.000	3.577.000
Lãi cơ bản và suy giảm trên cổ phiếu	1.295	398

(Xem tiếp trang sau)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)**4.18. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Doanh thu hợp đồng xây dựng	90.195.435.478	46.842.884.579
Doanh thu cung cấp dịch vụ	769.999.999	385.454.545
Doanh thu bán hàng	1.114.156.200	-
Cộng	92.079.591.677	47.228.339.124
Trong đó, doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan – Xem thêm mục 4.29	5.281.365.436	5.078.478.806

Doanh thu kỳ này tăng so với cùng kỳ năm trước chủ yếu do Công ty trúng thầu nhiều công trình mới có giá trị lớn và đã hoàn thành nghiệm thu phần lớn trong 6 tháng đầu năm 2021 như Công trình Cổng Bình Nhâm (45,5 tỷ) và Công trình Kè Cần Giuộc (23,3 tỷ).

4.19. Giá vốn hàng bán

Là giá vốn của các công trình xây dựng đã hoàn thành nghiệm thu trong kỳ.

Giá vốn kỳ này tăng so với cùng kỳ năm trước tương ứng với việc tăng doanh thu của kỳ này.

4.20. Doanh thu hoạt động tài chính

Là khoản lãi tiền gửi trong kỳ.

4.21. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Chi phí nhân viên quản lý	2.713.607.496	2.241.767.440
Chi phí vật liệu quản lý, đồ dùng văn phòng	139.415.608	283.751.083
Chi phí khấu hao TSCĐ	1.496.428.932	411.226.127
Thuế phí và lệ phí	69.707.294	38.320.993
Chi phí dịch vụ mua ngoài	4.102.186	49.377.899
Chi phí bằng tiền khác	894.682.250	477.528.022
Cộng	5.317.943.766	3.501.971.564

Chi phí quản lý doanh nghiệp kỳ này tăng so với cùng kỳ năm trước chủ yếu là do tăng chi phí khấu hao của công trình nhà kho Bến Lức đã hoàn thành cuối năm trước và đưa vào sử dụng trong năm nay.

4.22. Thu nhập khác

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Hoàn nhập dự phòng bảo hành công trình	1.538.388.393	-
Thu nhập khác	-	4.954.785
Cộng	1.538.388.393	4.954.785

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG 40

Địa chỉ: 201/58 Nguyễn Xí, Phường 26, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)**4.23. Chi phí khác**

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Giá trị còn lại nhà kho Bến Lức trước đây.	799.127.262	-
Chi phí không được trừ	2.000.000	-
Các khoản bị phạt	1.367.902	116.766.150
Cộng	802.495.164	116.766.150

4.24. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	51.085.556.207	14.162.791.564
Chi phí nhân công	8.953.160.381	9.046.927.660
Chi phí khấu hao tài sản cố định	2.682.095.526	1.102.045.930
Chi phí dịch vụ mua ngoài	22.495.925.056	17.456.320.017
Chi phí khác bằng tiền	1.870.299.994	3.498.309.664
Cộng	87.087.037.164	45.266.394.835

4.25. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Chi phí thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế kỳ này được xác định như sau:

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế trong kỳ	6.116.405.193	1.984.944.215
Cộng: Các khoản điều chỉnh tăng	3.367.902	116.766.150
Thu nhập tính thuế từ hoạt động kinh doanh	6.119.773.095	2.101.710.365
Thuế suất thuế TNDN hiện hành	20%	20%
Chi phí thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế kỳ này	1.223.954.619	420.342.073

Các khoản điều chỉnh tăng thu nhập chịu thuế chủ yếu là các khoản mục theo qui định của Luật thuế TNDN không được xem là chi phí khi tính thuế như: chi phí phạt do chậm nộp thuế, phạt do vi phạm hành chính,

4.26. Số tiền đi vay thực thu trong kỳ

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Tiền thu từ đi vay cá nhân	13.350.000.000	1.821.740.000

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG 40

Địa chỉ: 201/58 Nguyễn Xí, Phường 26, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)**4.27. Số tiền đã thực trả gốc vay trong kỳ**

	<u>Kỳ này VND</u>	<u>Kỳ này VND</u>
Tiền trả nợ gốc vay theo khế ước thông thường	(7.000.000.000)	(2.619.079.460)

4.28. Báo cáo bộ phận

Công ty không có báo cáo bộ phận vì Công ty chỉ có một hoạt động kinh doanh là xây dựng và hoạt động của Công ty hoàn toàn tại Việt Nam, do đó không có sự khác nhau về rủi ro và lợi ích kinh tế theo khu vực địa lý cần thiết phải thuyết minh.

4.29. Thông tin về các bên liên quan**Danh sách các bên liên quan****Mối quan hệ**

1. Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Thủy Lợi Lâm Đồng	Công ty mẹ
2. Công ty Cổ phần Khoáng Sản Và Vật Liệu Xây dựng Lâm Đồng	Công ty cùng tập đoàn
3. Công ty TNHH MTV Hiệp Thịnh Phát	Công ty cùng tập đoàn
4. Công ty TNHH Gạch Hiệp Thành	Công ty cùng tập đoàn
5. Công ty TNHH Một Thành Viên Bê Tông LBM Đắk Nông	Công ty cùng tập đoàn
6. Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc	Nhân sự quản lý chủ chốt

Tại ngày lập bảng cân đối kế toán, số dư phải thu (phải trả) với các bên liên quan như sau:

	<u>Tại ngày 30/06/2021 VND</u>	<u>Tại ngày 01/01/2021 VND</u>
Phải thu thương mại - Xem thêm mục 4.2:		
Công ty Cổ phần Đầu Tư Xây Dựng Thủy Lợi Lâm Đồng	3.675.656.298	3.211.420.560
	<u>Tại ngày 30/06/2021 VND</u>	<u>Tại ngày 01/01/2021 VND</u>
Người mua trả tiền trước – Xem thêm mục 4.11:		
Công ty Cổ phần Khoáng Sản Và Vật Liệu Xây Dựng Lâm Đồng	(322.395.100)	(1.194.346.513)
	<u>Tại ngày 30/06/2021 VND</u>	<u>Tại ngày 01/01/2021 VND</u>
Vay – Xem thêm mục 4.16:		
Ông Lê Đình Hiển – Chủ tịch HĐQT	6.350.000.000	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG 40

Địa chỉ: 201/58 Nguyễn Xí, Phường 26, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)

Trong kỳ, Công ty đã có các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan như sau:

	<u>Kỳ này VND</u>	<u>Kỳ trước VND</u>
Bán hàng và cung cấp dịch vụ - Xem thêm mục 4.18:		
Công ty Cổ phần Đầu Tư Xây Dựng Thủy Lợi Lâm Đồng	5.281.365.436	5.078.478.806
	<u>Kỳ này VND</u>	<u>Kỳ trước VND</u>
Mua hàng:		
Công ty Cổ phần Đầu Tư Xây Dựng Thủy Lợi Lâm Đồng	-	273.821.811
Công ty Cổ phần Khoáng Sản Và Vật Liệu Xây Dựng Lâm Đồng	69.963.640	4.837.514.694
Cộng	<u>69.963.640</u>	<u>5.111.336.505</u>
	<u>Kỳ này VND</u>	<u>Kỳ trước VND</u>
Vay – Xem thêm mục 4.16:		
Ông Lê Đình Hiển – Chủ tịch HĐQT	13.350.000.000	1.821.740.000
	<u>Kỳ này VND</u>	<u>Kỳ trước VND</u>
Chi trả tiền vay – Xem thêm mục 4.16:		
Ông Lê Đình Hiển – Chủ tịch HĐQT	(7.000.000.000)	(2.619.079.460)
	<u>Kỳ này VND</u>	<u>Kỳ trước VND</u>
Chia cổ tức:		
Công ty Cổ phần Đầu Tư Xây Dựng Thủy Lợi Lâm Đồng	2.203.200.000	1.468.800.000

(Xem tiếp trang sau)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG 40

Địa chỉ: 201/58 Nguyễn Xí, Phường 26, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)

Cổ tức chi trả cho Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát trong kỳ như sau:

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Hội đồng quản trị:		
Ông Lê Đình Hiến – Chủ tịch HĐQT	21.252.000	14.168.000
Ông Hà Huy Khánh – Thành viên HĐQT	18.000.000	12.000.000
Ông Bùi Trung Thu – Thành viên HĐQT (Miễn nhiệm 28/04/2021)	900.000.000	600.000.000
Cộng	939.252.000	626.168.000
Ban Tổng Giám đốc:		
Ông Bùi Duy Tiên – Tổng Giám đốc	242.400.000	161.600.000
Ông Nguyễn Văn Sơn – Phó Tổng Giám đốc	190.200.000	126.800.000
Cộng	432.600.000	288.400.000
Ban kiểm soát:		
Bà Nguyễn Thị Hoa	67.320.000	44.880.000
Bà Lê Thị Thủy	2.400.000	1.600.000
Cộng	69.720.000	46.480.000

Thù lao của Hội đồng quản trị, thu nhập của Ban Tổng Giám đốc và các nhân viên quản lý chủ chốt khác được hưởng trong kỳ như sau:

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Hội đồng quản trị:		
Ông Lê Đình Hiến – Chủ tịch HĐQT	230.000.000	24.000.000
Ông Hà Huy Khánh – Thành viên HĐQT	74.000.000	18.000.000
Ông Bùi Trung Thu – Thành viên HĐQT (Miễn nhiệm 28/04/2021)	59.000.000	18.000.000
Cộng	363.000.000	60.000.000
Ban Tổng Giám đốc:		
Ông Bùi Duy Tiên – Tổng Giám đốc	750.500.000	183.500.000
Ông Nguyễn Văn Sơn – Phó Tổng Giám đốc	180.500.000	183.500.000
Cộng	931.000.000	367.000.000

